TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Lê Bá Quyền

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Thành T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 16/5B, ấp T, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Hà N, sinh năm 1996; thường trú: Ấp X, thị trấn C, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Tổ 1, đường 40, ấp P, xã P, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dương Thành T trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Dương Thành T và bà Hoàng Hà N chung sống trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30, ngày 17/3/2017. Từ khi kết hôn cho đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống nên vợ

chồng không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Ông T và bà N đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Dương Thành T yêu cầu được ly hôn với bà Hoàng Hà N.

+ *Về con chung*: Ông T và bà N có 01 con chung tên Dương Hoàng Thành N, sinh ngày 02/10/2013. Hiện nay con chung đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Hoàng Hà N đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Thành T cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Dương Thành T được ly hôn với bà Hoàng Hà N.

+ Về con chung: Do cháu Dương Hoàng Thành N hiện đang sống với cha nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Dương Thành T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Thành N.

+ Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Vấn đề tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật

Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Hoàng Hà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng bà N vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà N.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Thành T và bà Hoàng Hà Nlà những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30, ngày 17/3/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và không có tiếng nói chung về mọi vấn đề trong gia đình. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng đã ly thân. Bà N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hoà giải, tham gia phiên toà nhưng bà N không đến và không có ý kiến, điều này cho thấy bà N không quan tâm và cũng không có thiện chí để Tòa án hòa giải, vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng ông T và bà N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà N là có cơ sở theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Dương Hoàng Thành N, sinh ngày 02/10/2013. Khi ly hôn ông Dương Thành T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Hoàng Thành N. Con chung hiện đang sống cùng với ông T và theo kết quả xác minh thì bà N chỉ đăng ký tạm trú một mình tại xã Phú Chánh. Vì vậy, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Dương Hoàng Thành N cho ông Dương Thành T trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá XII về án phí, lệ phí Toà án thì nguyên đơn ông Dương Thành T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 266, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Thành T về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn bà Hoàng Hà N.

2. Ông Dương Thành T được ly hôn với bà Hoàng Hà N.

3. Về con chung: Giao con chung tên Dương Hoàng Thành N, sinh ngày 02/10/2013 cho ông Dương Thành T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Dương Thành T và bà Hoàng Hà N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

4. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Dương Thành T phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014885 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ông Dương Thành T không phải nộp thêm.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- THADS (01);
- UBND xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hiền